

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2801 /TCT-KK
V/v trả lời đối thoại doanh nghiệp

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2010

Kính gửi: Liên danh Obayashi PS Mitsubishi

Trả lời câu hỏi của Liên danh Obayashi PS Mitsubishi nêu tại hội nghị đối thoại với Người nộp thuế năm 2010, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Câu hỏi: Công ty thường xuyên bị hoàn thuế trễ. Có cơ chế nào để Công ty phản hồi về tình hình hoàn thuế của Công ty mình hay không?

Trả lời: Căn cứ khoản 7 Điều 8 Luật Quản lý thuế quy định trách nhiệm của cơ quan quản lý thuế: “Giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc thực hiện pháp luật về thuế theo thẩm quyền.”

Căn cứ Điều 42 Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế:

“1. Người nộp thuế, tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại với cơ quan quản lý thuế hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc xem xét lại quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan quản lý thuế, công chức quản lý thuế khi có căn cứ cho rằng quyết định hoặc hành vi đó trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

2....Quyết định hành chính của cơ quan quản lý thuế bao gồm:

...

c) Quyết định hoàn thuế;”

Căn cứ Điều 2 Quy chế tiếp công dân, nhận và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của công dân tại các đơn vị trong ngành Tài chính ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BTC ngày 04/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính:

“Nội dung tiếp công dân bao gồm:

- Khiếu nại những quyết định hành chính, hành vi hành chính của các tổ chức cá nhân có liên quan đến quyền lợi của người khiếu nại.”

Căn cứ Điều 16 Quy chế Tiếp công dân, nhận và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của công dân tại cơ quan thuế các cấp ban hành kèm theo Quyết định số 899/QĐ-TCT ngày 18 tháng 6 năm 2010 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế quy định:

“Nội dung tiếp công dân bao gồm: Tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo; tiếp thu ý kiến trình bày về việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về các nội dung liên quan đến quyết định hành chính...”.

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp người nộp thuế thường xuyên được cơ quan thuế giải quyết hồ sơ hoàn thuế chậm thì người nộp thuế có quyền khiếu nại với cơ quan quản lý thuế hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc xem xét lại quyết định hoàn thuế của cơ quan quản lý thuế, công chức quản lý thuế khi có căn cứ cho rằng quyết định hoặc hành vi đó trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của người nộp thuế.

Trường hợp người nộp thuế khiếu nại với cơ quan quản lý thuế thì người nộp thuế đến bộ phận trực, tiếp công dân của cơ quan thuế các cấp để được giải quyết theo thẩm quyền.

Câu hỏi: Liên danh nhà thầu nước ngoài từ năm 2005-2008 vẫn thực hiện kê khai hoàn thuế GTGT theo Thông tư số 41/2002/TT-BTC, đến năm 2009 Thông tư 134/2008/TT-BTC quy định nhà thầu thực hiện chế độ kế toán Việt Nam mới được hoàn thuế?

Trả lời: Căn cứ Thông tư số 41/2002/TT-BTC ngày 03/5/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách thuế đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và Thông tư số 123/2007/TT-BTC ngày 23/10/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách thuế và ưu đãi thuế đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA);

Căn cứ Mục II Phần B, Phần C Thông tư số 134/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam quy định:

“II.Nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, nộp thuế TNDN trên cơ sở kê khai doanh thu, chi phí để xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

1. Đối tượng và điều kiện áp dụng

Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế theo hướng dẫn tại Mục II Phần B Thông tư này nếu đáp ứng các điều kiện:

...(iii) Áp dụng chế độ kế toán Việt Nam....

2.Thuế giá trị gia tăng

Thực hiện theo quy định của Luật Thuế GTGT và các văn bản hướng dẫn thi hành...

C.Tổ chức thực hiện

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo và áp dụng từ 01/01/2009...”;

Căn cứ Mục I Phần D Thông tư số 120/2003/TT-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế GTGT, Mục I Phần D Thông tư số 32/2007/TT-BTC ngày 9/4/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế GTGT và Phần C Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế GTGT.

Căn cứ các quy định nêu trên, thì:

Từ năm 2005 đến thời điểm Thông tư số 123/2007/TT-BTC ngày 23/10/2007 của Bộ Tài chính có hiệu lực thi hành thì các chương trình, dự án sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) thực hiện chính sách thuế và ưu đãi thuế hướng dẫn tại Thông tư số 41/2002/TT-BTC ngày 03/5/2002 của Bộ Tài chính; Kể từ thời điểm Thông tư số 123/2007/TT-BTC ngày 23/10/2007 của Bộ Tài chính có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 123/2007/TT-BTC ngày 23/10/2007 của Bộ Tài chính.

Theo quy định tại Thông tư số 134/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 của Bộ Tài chính nêu trên áp dụng từ 01/01/2009, trường hợp Liên danh Obayashi DS Mishtubishi là nhà thầu nước ngoài để được nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và được xét giải quyết hoàn thuế GTGT theo quy định của Luật thuế GTGT và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật thuế GTGT thì Liên danh phải áp dụng chế độ kế toán Việt Nam.

Tổng cục Thuế trả lời để Liên danh Obayashi PS Mitsubishi được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh;
- Vụ EC (ETC);
- Vụ: TTHH, PC, CS (TCT);
- Lưu: VT, KKK(2b).g

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KẾ KHAI VÀ KẾ TOÁN THUẾ**



Phạm Quốc Thái

